

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Hiệp – Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 59, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015;
Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 699/2023/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hg, sinh năm 1985

Nơi thường trú: tổ X, phường PĐP, TPTN, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở: tổ 1Y, phường TD, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Đỗ Thanh H, sinh năm 1984

Nơi thường trú: tổ X, phường PĐP, TPTN, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ở: tổ 2y, phường PĐP, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Hg và anh Đỗ Thanh H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Chị Hg và anh H có 03 con chung là Đỗ Khởi Ph, sinh ngày 24/9/2012; Đỗ Phương M, sinh ngày 06/12/2015 và Đỗ Phương C, sinh ngày 06/12/2015 các đương sự thống nhất thỏa thuận:

2.2.1 Giao 02 con chung là Đỗ Phương M, sinh ngày 06/12/2015 và Đỗ Phương C, sinh ngày 06/12/2015 cho chị Nguyễn Thị Hg trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

2.2.2 Giao con chung Đỗ Khởi Ph, sinh ngày 24/9/2012 cho anh Đỗ Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật

2.2.3 Người không trực tiếp nuôi con được quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con và thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2.4 Về cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.2.5 Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự anh Đỗ Thanh H có nghĩa vụ trích chia giá trị tài sản chung vợ chồng khi ly hôn cho chị Nguyễn Thị Hg với số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), phương thức thanh toán một lần thời hạn cuối cùng là ngày 10/3/2024.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

2.4 Về công nợ chung: Các đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hg tự nguyện nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002217 ngày 09/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên hoàn trả chị Nguyễn Thị Hg số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) đã nộp. Anh Đỗ Thanh H không phải chịu án phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THA dân sự TP. Thái Nguyên;
- UBND phường P, TP.Thái Nguyên
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bích Hiền

